

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YP
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
-----★-----

Bản án số:19/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30/8/2023

V/v “Tranh chấp Hôn nhân
& Gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YP, TỈNH BN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh H.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nghiêm Đình Ch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí T - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YP, Tỉnh BN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YP tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YP, TỈNH BN, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2023/TLST-HNGĐ ngày 19/6/2023 về việc Tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/8/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Kh, sinh năm 1984. Vắng mặt.

HKTT: Đông Bích, Đông Thọ, YP, Bắc Ninh.

Hiện trú tại: Xóm T, thôn BTh, xã ĐB, huyện H H, tỉnh BG.

Bị đơn: Anh Tạ Xuân T, sinh năm 1975. Vắng mặt

Trú tại: Thôn Đông B, xã Đ Th, huyện YP, TỈNH BN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Đỗ Thị Kh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Kh và anh Tạ Xuân T kết hôn ngày 12/02/2019, trước khi cưới có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Thọ, huyện YP, TỈNH BN. Sau khi cưới, chị về nhà anh T chung sống, làm ăn chung cùng anh T trên nhà đất của anh T ở thôn Đông Bích, Đông Thọ, huyện YP, TỈNH BN. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ khi chị mang thai cháu D. Nguyên nhân là do anh T thường xuyên đi uống rượu về là đập phá đồ đạc, chửi bới, lăng mạ chị. Khi tỉnh rượu anh T không nhớ gì, chị có nói anh T cũng không nhận. Khi chị mang thai cháu D được khoảng 8-9 tháng anh T có đánh

chửi chị nhưng nghĩ vì con chị đã chịu đựng. Sau đó chị có Kh can nhiều lần nhưng anh T cứ 2-3 ngày lại đi uống rượu say, về đến nhà lại chửi bới, đập phá đồ đạc khiến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không có tiếng nói chung. Tháng 7/2020, chị chán nản bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xóm Trại, thôn Bái Thượng, xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang để sinh sống. Từ đó đến nay, vợ chồng sống ly thân. Từ khi ly thân đến nay, anh T không hề lên đón chị về, mặc kệ cho mẹ con chị tự lo liệu cuộc sống.

Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm và xin ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Tạ Xuân D, sinh ngày 31/10/2019. Ly hôn chị xin nuôi dưỡng cháu D, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Hiện cháu D đang ở với chị, sức khỏe và tinh thần ổn định. Chị làm nghề thu mua và làm tóc giả, thu nhập khoảng hơn 10.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra, chị và cháu D sống trên nhà đất cùng bố mẹ đẻ chị rộng rãi, khang trang.

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn là anh Tạ Xuân T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh công nhận những lời trình bày của chị Kh về thời gian, điều kiện kết hôn là đúng. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thời gian gần đây do không hợp nhau về tính cách và quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng ly thân từ tháng 7/2020 đến nay. Nay chị Kh xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Tạ Xuân D, sinh ngày 31/10/2019. Hiện cháu D đang ở với chị Kh. Ly hôn chị Kh xin nuôi dưỡng cháu D, anh đồng ý.

Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành do anh T không đến Tòa án làm việc. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, chị Kh xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh T và xin nuôi con. Anh T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 232, 235, 262, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Đỗ Thị Kh.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Kh được ly hôn anh Tạ Xuân T.

Về con chung: Giao cháu Tạ Xuân D, sinh ngày 31/10/2019 cho chị Đỗ Thị Kh trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Về tài sản chung, nợ chung, trích chia công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Tạ Xuân T đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo qui định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định pháp luật.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Kh có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn và con chung nên đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về con chung” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Bị đơn là anh Tạ Xuân T, trú tại thôn Đông Bích, xã Đông Thọ, huyện YP, TỈNH BN. Vì vậy, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện YP, TỈNH BN thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Kh và anh Tạ Xuân T kết hôn ngày 12/02/2019, trước khi cưới có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Thọ, huyện YP, TỈNH BN. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Kh và anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét đời sống tình cảm trong quá trình hai vợ chồng chung sống đã có nhiều mâu thuẫn xảy ra. Chị Kh cho rằng do anh T thường xuyên đi uống rượu về là đập phá đồ đạc, chửi bới, lăng mạ chị. Chị có Kh can nhiều lần nhưng anh T cứ 2-3 ngày lại đi uống rượu say, về đến nhà lại chửi bới, đập phá đồ đạc, có lần còn đánh chị, khiến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không có tiếng nói chung. Anh T thì cho rằng vợ chồng không hợp nhau về tính cách và quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Tháng 7/2020 chị Kh

bỏ về nhà bố mẹ đẻ, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân. Chị Kh xác định vợ chồng không còn tình cảm và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Kh và anh T vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, anh T cũng xác định vợ chồng anh đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, không quan tâm chia sẻ tình cảm với nhau và anh đồng ý ly hôn chị Kh. Từ đó cho thấy đời sống tình cảm vợ chồng giữa chị Kh và anh T không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Kh, xử cho chị Kh được ly hôn anh T là phù hợp.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Tạ Xuân D, sinh ngày 31/10/2019. Hiện cháu D đang ở với chị Kh, cuộc sống ổn định. Ly hôn, chị Kh có nguyện vọng nuôi cháu D, anh T đồng ý. Xét thấy ý kiến trên của các đương sự là tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp, đất nông nghiệp: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí:* Chị Kh phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 143, Điều 144, Điều 146, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 233; Điều 235, Điều 266, Điều 267, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Đỗ Thị Kh được ly hôn anh Tạ Xuân T.

2. *Về con chung và cấp dưỡng:* Giao cháu Tạ Xuân D, sinh ngày 31/10/2019 cho chị Đỗ Thị Kh trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp, đất nông nghiệp:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Đỗ Thị Kh phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Kh đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2021/0004640 ngày 15 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện YP. Chị Kh đã nộp đủ án phí.

5. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BN;
- VKSND h. YP;
- Chi cục THADS h. YPh
- Các đương sự;
- UBND x.ĐTh;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Minh H

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Kiều Văn Dậu

Nguyễn Thế Long

Nguyễn Thị Minh Huệ